

Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ

T, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 808/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Mai Q, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Số 29, ngách 155/164 T, phường P, quận T, TP. H

Bị đơn: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1984

Nơi đăng ký HKTT: Số 29, ngách 155/164 T, phường P, quận T, TP. H.

Tạm trú: Tổ 2, Phường H, TP. T, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Mai Q và anh Trần Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Mai Q và anh Trần Ngọc H xác định tình cảm không còn nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 02 con chung là cháu Trần Ngọc M, sinh ngày 2/2/2013 và Trần Thanh M, sinh ngày 17/02/2018

Chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Ngọc M, sinh ngày 2/2/2013 và Trần Thanh M, sinh ngày 17/02/2018 cho đến khi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh H tự nguyện cấp dưỡng cho con Trần Ngọc M 1.500.000đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và Trần Thanh M 1.500.000đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tới khi con đủ 18 tuổi hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2023.

Kể từ ngày người được thi Hình án có đơn yêu cầu thi Hình án mà người phải thi Hình án chậm thi Hình án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi Hình án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- **Về tài sản chung- nợ chung:** Chị Q, anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hoàng Mai Q tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo biên lai thu số 0000518 ngày 26/12/2022 của Chi cục thi Hình án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hình và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. T;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã Đội Cấn, TP. Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh NHn